|  |  |
| --- | --- |
| **BAN TỔ CHỨC KỲ THI OLYMPIC**  **TOÁN VÀ KHOA HỌC QUỐC TẾ**  **SIMSO** Số: 1022 /BTC-SIMSO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2021* |

# THÔNG BÁO V/v Tổ chức Kỳ thi Olympic Toán và Khoa học quốc tế SIMSO 2021-2022

# I. GIỚI THIỆU

**Kỳ thi Olympic Toán và Khoa học quốc tế SIMSO** (Siam International Math and Science Olympics) được tổ chức bởi Trung tâm Giáo dục Vô địch Quốc tế ICE (International Champions in Education) có văn phòng tại 900 Rama 9 Road, Suan Luang, Bangkok, Thailand. Với niềm tin mọi trẻ em đều có tiềm năng trở thành nhà vô địch – vượt qua thử thách của thời gian để đóng góp vào sự thành công của xã hội, Trung tâm ICE đã tạo ra SIMSO, một kỳ thi tập hợp các nhà vô địch đến từ mọi nơi, thuộc mọi tín ngưỡng và chủng tộc, thuộc mọi màu da và văn hóa, nhằm mục tiêu đoàn kết học sinh trên khắp các quốc gia, cổ vũ, thúc đẩy khát vọng theo đuổi sự xuất sắc và thành công của các em.

Kỳ thi Olympic Toán và Khoa học quốc tế SIMSO được tổ chức nhằm tạo cơ hội cho tất cả các học sinh các khối lớp từ mẫu giáo đến trung học phổ thông, có sở thích về Toán và Khoa học tham gia; mục đích kích thích và nuôi dưỡng niềm yêu thích Toán và Khoa học của giới trẻ, tăng cường khả năng tư duy sáng tạo của học sinh, mở rộng mối quan hệ giao lưu văn hóa quốc tế.

Kỳ thi SIMSO 2021-2022 dự kiến thu hút hàng trăm nghìn thí sinh từ 43 quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau trên thế giới như: Afghanistan, Algeria, Australia, Brazil, Bosnia, Bulgaria, Campuchia, Trung Quốc, Pháp, Georgia, Ghana, Hà Lan, Hồng Kông, Ấn Độ, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kazakhstan, Hàn Quốc, Kyrgyzstam, Lào, Latvia, Macau, Malaysia, Mongolia, Myanmar, Nigeria, Pakistan, Philippines, Ba Lan, Qatar, Nga, Singapore, Sri Lanka, Đài Loan, Tajikistan, Tanzania, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine, Mỹ, Uzbekistan, Thái Lan và Việt Nam.

**II. QUY ĐỊNH VỀ ĐỘ TUỔI DỰ THI**

- Với môn Toán: Tất cả học sinh từ lớp mẫu giáo tới lớp 12 trung học phổ thông;

- Với môn Khoa học: Tất cả học sinh từ lớp 1 tiểu học tới lớp 12 trung học phổ thông.

**III. CẤU TRÚC ĐỀ THI, KHUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ ĐỀ MẪU**

**1. Môn Toán**

**a) Đối với Khối Mầm non đến Khối lớp 6**

| **Vòng thi** | **Vòng quốc gia** | | **Vòng quốc tế** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số câu hỏi** | 30 câu | | 30 câu | |
| 25 câu trắc nghiệm | 5 câu tự luận điền đáp án | 25 câu trắc nghiệm | 5 câu tự luận điền đáp án |
| **Điểm mỗi câu hỏi** | 3 | 5 | 3 | 5 |
| **Tổng điểm** | 100 | | 100 | |
| *Câu trả lời sai hoặc không trả lời không bị trừ điểm* | | | |
| **Chủ đề** | Số học và Lý thuyết số | | Số học và Lý thuyết số | |
| Phân tích logic | | Phân tích logic | |
| Hình học | | Hình học | |
| Tổ hợp | | Tổ hợp | |
| **Thời gian** | 90 phút | | 90 phút | |
| **Ngôn ngữ** | Song ngữ Anh – Việt | | Tiếng Anh | |

**b) Đối với Khối 7 đến Khối 12**

| **Vòng thi** | **Vòng quốc gia** | | **Vòng quốc tế** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số câu hỏi** | 30 câu | | 30 câu | |
| 25 câu trắc nghiệm | 5 câu tự luận điền đáp án | 25 câu trắc nghiệm | 5 câu tự luận điền đáp án |
| **Điểm mỗi câu hỏi** | 3 | 5 | 3 | 5 |
| *Câu trả lời sai hoặc không trả lời không bị trừ điểm* | | | |
| **Tổng điểm** | 100 | | 100 | |
| **Chủ đề** | Lý thuyết số | | Lý thuyết số | |
| Phân tích logic | | Phân tích logic | |
| Đại số | | Đại số | |
| Hình học | | Hình học | |
| Tổ hợp | | Tổ hợp | |
| **Thời gian** | 90 phút | | 90 phút | |
| **Ngôn ngữ** | Song ngữ Anh – Việt | | Tiếng Anh | |

**2. Môn Khoa học (đối với tất cả khối thi)**

| **Vòng thi** | | **Vòng quốc gia** | **Vòng quốc tế** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số câu hỏi** | Trắc nghiệm | 30 | 30 |
| Câu hỏi mở | 0 | 5 |
| **Điểm mỗi câu hỏi** | Trắc nghiệm | 5 | 5 |
| Câu hỏi mở | 0 | 10 |
| *Câu trả lời sai hoặc không trả lời không bị trừ điểm* | | |
| **Tổng điểm** | | 150 | 200 |
| **Chủ đề** | | Sinh học | Sinh học |
| Hóa học | Hóa học |
| Vật lý | Vật lý |
| Khoa học trái đất và môi trường | Khoa học trái đất và môi trường |
| Khoa học không gian | Khoa học không gian |
| **Thời gian** | | 75 phút | 75 phút |
| **Dạng đề thi** | | Trắc nghiệm | Trắc nghiệm + Viết câu trả lời cho câu hỏi mở |
| **Ngôn ngữ** | | Tiếng Anh  *(Thí sinh được sử dụng từ điển giấy)* | Tiếng Anh |

*Lưu ý:*

- **Đối với môn Toán**: Thí sinh tất cả khối thi không được sử dụng máy tính cầm tay hoặc các thiết bị hỗ trợ tính toán trong quá trình thi các vòng thi.

- **Đối với môn Khoa học**:

+ Vòng quốc gia, thí sinh tất cả khối thi không được sử dụng máy tính cầm tay hoặc các thiết bị hỗ trợ tính toán trong quá trình thi;

+ Vòng quốc tế, thí sinh khối 1 đến khối 6 không được sử dụng các thiết bị hỗ trợ tính toán trong quá trình thi; thí sinh khối 7 đến khối 12) được phép sử dụng máy tính không có phần mềm lập trình trong quá trình thi. Thí sinh khối 7 đến khối 12 được cung cấp Bảng tuần hoàn hóa học, bảng hằng số và bảng mã gen di truyền.

**3. Khung chương trình:** <https://bit.ly/SIMSO-KhungChuongTrinh>

**4. Link đề thi mẫu:** [https://bit.ly/SIMSO-DeMau](https://bit.ly/SIMSO-DeMau%20)

**IV. GIẢI THƯỞNG VÀ HUY CHƯƠNG**

**1) Đối với Vòng quốc gia:**

Thí sinh được xếp thứ hạng theo kết quả, 60% thí sinh có thứ hạng cao nhất ở vòng quốc gia được tham dự vòng quốc tế (Giải Vàng, Bạc, Đồng, Thi đua), cụ thể:

| **Huy chương** | **Điều kiện xét giải Vòng quốc gia** | | **Giải thưởng** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Môn Toán** | **Môn Khoa học** |
| **Giải Vàng**  **(Gold Medal)** | Thí sinh đạt từ 90 điểm trở lên | Thí sinh có 4 lỗi hoặc ít hơn (130 điểm hoặc cao hơn) | Huy chương và Giấy chứng nhận |
| **Giải Bạc**  **(Silver Medal)** | Thí sinh đạt từ 80 đến 89 điểm | Thí sinh mắc 5-7 lỗi (115 đến 125 điểm) | Huy chương và Giấy chứng nhận |
| **Giải Đồng**  **(Bronze Medal)** | Thí sinh đạt từ 70 đến 79 điểm | Thí sinh mắc 8-10 lỗi (100 đến 110 điểm) | Huy chương và Giấy chứng nhận |
| **Giải Thi Đua**  **(Challenger Medal / Achiever Medal)** | Các thí sinh còn lại trong top 60% thí sinh | Các thí sinh còn lại trong top 60% thí sinh | Huy chương và Giấy chứng nhận |
| **Giải Khuyến khích**  **(Merit Certificate)** | Các thí sinh còn lại trong top 80% thí sinh | Các thí sinh còn lại trong top 80% thí sinh | Giấy chứng nhận |

Các thí sinh còn lại được nhận Giấy chứng nhận tham gia.

***\*Đặc biệt:*** Giải thưởng xếp hạng toàn cầu đặc biệt dành cho mỗi khối:

| **Giải thưởng** | **Phần thưởng** |
| --- | --- |
| **Thí sinh đạt điểm tuyệt đối (Perfect Scorer)** | Cúp + 3000 THB |
| **Giải Vô địch (Champion)** | Cúp + 2000 THB |
| **Giải Á quân 1 (First Runner Up)** | Cúp + 1500 THB |
| **Giải Á quân 2 (Second Runner Up)** | Cúp + 1000 THB |

**2) Đối với Vòng quốc tế:**

| **Huy chương** | **Điều kiện xét giải Vòng quốc tế** | | **Giải thưởng** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Môn Toán** | **Môn Khoa học** |
| **Giải Vàng**  **(Gold Medal)** | Thí sinh đạt từ 90 điểm trở lên | Thí sinh có 4 lỗi hoặc ít hơn (130 điểm hoặc cao hơn) | Huy chương và Giấy chứng nhận |
| **Giải Bạc**  **(Silver Medal)** | Thí sinh đạt từ 80 đến 89 điểm | Thí sinh mắc 5-7 lỗi (115 đến 125 điểm) | Huy chương và Giấy chứng nhận |
| **Giải Đồng**  **(Bronze Medal)** | Thí sinh đạt từ 70 đến 79 điểm | Thí sinh mắc 8-10 lỗi (100 đến 110 điểm) | Huy chương và Giấy chứng nhận |
| **Giải Thi Đua**  **(Challenger Medal / Achiever Medal)** | Các thí sinh còn lại | Các thí sinh còn lại | Huy chương và Giấy chứng nhận |

***Đặc biệt:*** Với mỗi khối, Ban Tổ chức quốc tế có những giải thưởng đặc biệt cho các thí sinh như sau:

| **Giải thưởng** | **Môn Toán** | **Môn Khoa học** |
| --- | --- | --- |
| **Thí sinh đạt điểm tuyệt đối**  **(Perfect Scorer)** | Máy tính bảng | Cúp + 5000 THB |
| **Giải Vô địch**  **(Champion)** | Cúp + Điện thoại thông minh | Cúp + Máy tính bảng |
| **Giải Á quân 1**  **(First Runner Up)** | Cúp + Điện thoại thông minh | Cúp + Điện thoại thông minh |
| **Giải Á quân 2**  **(Second Runner Up)** | Cúp + Điện thoại thông minh | Cúp + Điện thoại thông minh |
| **Tất cả các thí sinh** | Quà kỷ niệm hình linh vật voi trắng  (White Elephant Stuff Toy) | |

**Lưu ý:** Ban Tổ chức sắp xếp kết quả giảm dần dựa trên điểm thi và ngày sinh. Do đó, các thí sinh bằng điểm có thể nhận hai giải khác nhau. Nếu một giải thưởng đã đủ chỉ tiêu, thí sinh tiếp theo sẽ nhận giải thưởng mức liền kề phía dưới.

**V. CÁC THỜI ĐIỂM QUAN TRỌNG CỦA SIMSO 2021-2022**

Các thí sinh và đơn vị tham gia SIMSO 2021-2022 cần lưu ý các mốc thời gian quan trọng của kỳ thi, cụ thể:

| **Các thời điểm** | | **Vòng quốc gia** | **Vòng quốc tế** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hạn đăng kí** | | 14/10/2021 (Thứ Năm) | Thông báo sau khi có kết quả Vòng quốc gia |
| **Thời gian thi** | **Môn Toán** | 14/11/2021 (Chủ nhật) | Tháng 02/2022 |
| **Môn Khoa học** | 25-28/02/2022 |
| **Công bố kết quả** | | 2 tuần sau ngày thi | 2 tuần sau ngày thi |
| **Hình thức, địa điểm** | | Thi tập trung tại các tỉnh, thành gần khu vực sinh sống của thí sinh theo hướng dẫn của Ban Tổ chức | Bangkok, Thailand |
| ***Lưu ý:*** *Hình thức, địa điểm thi có thể thay đổi tùy theo tình hình dịch bệnh.* | |

**VI. CÁCH ĐĂNG KÝ, LỆ PHÍ THI**

**1. Vòng quốc gia:**

a) Cách đăng ký: Thí sinh đăng ký theo một trong hai cách sau:

+ Đăng ký cá nhân: Truy cập cổng đăng ký trực tuyến và điền đầy đủ thông tin tại link: <https://bit.ly/DangkySIMSO2021>

+ Đăng ký theo đơn vị: Các trường/phòng GDĐT lập danh sách (theo mẫu của Ban Tổ chức) và gửi về email [SIMSO.fermat@gmail.com](mailto:SIMSO.fermat@gmail.com).

Tải mẫu đăng ký tại: <https://bit.ly/SIMSO-MauDangKyDonVi>

*\*Ban Tổ chức khuyến khích các thí sinh đăng ký theo đơn vị trường, phòng.*

b) Lệ phí thi: 500 000 vnđ/thí sinh/môn

- Hạn hoàn thành lệ phí: 14/10/2021 (Thứ Sáu)

*Lưu ý: Những thí sinh đạt giải (Vàng, Bạc, Đồng) Vòng quốc tế và đạt giải Vàng Vòng Chung kết quốc gia các kỳ thi do FERMAT tổ chức được tặng 10% lệ phí dự thi Vòng quốc gia. Danh sách các kỳ thi có tại* [*http://olympic.fermat.edu.vn/*](http://olympic.fermat.edu.vn/)*.*

**2. Vòng quốc tế:**

a) Cách đăng ký: Theo hướng dẫn của Ban Tổ chức sau khi có kết quả Vòng quốc gia.

b) Lệ phí thi: Ban Tổ chức Việt Nam sẽ thông báo tới thí sinh ngay khi có thông tin về chi phí từ Ban Tổ chức quốc tế.

**3. Thông tin liên hệ đóng phí:**

*Cách 1:* Nộp trực tiếp tại điểm thu phí, địa chỉ: Số 6A1, tiểu khu Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội;

*Cách 2:* Chuyển khoản theo số tài khoản 28910000329666 - Ngân hàng BIDV chi nhánh Ngọc Khánh, Ba Đình (Hà Nội), chủ tài khoản: Chu Thị Ánh Tuyết.

Nội dung chuyển khoản:

- Đăng ký cá nhân (hoặc đăng ký theo đơn vị nhưng chuyển khoản cá nhân):

**[SIMSO] [Số điện thoại liên hệ] [Họ tên thí sinh] [Tỉnh]**

(ví dụ: SIMSO 0901020304 Tran Thi Mai Ha Noi).

- Chuyển khoản theo đơn vị:

**[SIMSO] [Số điện thoại liên hệ] [Tên đơn vị] [Số lượng thí sinh] [Tỉnh]**

(ví dụ: SIMSO 0901234567 TH An Dong 20 Ha Noi hoặc SIMSO 0908888888 THCS Bac Ly 25 Ha Noi).

**VII. THÔNG TIN BAN TỔ CHỨC VIỆT NAM**

- Ban Tổ chức SIMSO Việt Nam - Địa chỉ: Số 6A1, Tiểu khu Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.

-Qua email [SIMSO.fermat@gmail.com](mailto:SIMSO.fermat@gmail.com)

- Qua số điện thoại hỗ trợ từ 8h30 đến 17h30 hàng ngày: 024 66572055 hoặc 0917 830455.

- Page Facebook : [https://bit.ly/Facebook-SIMSOVietNam](https://bit.ly/Facebook-SIMSOVietNam%20)